

Phụ lục số 4

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019 CỦA VICEM

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM

MST: 0100106320

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019 của VICEM đã được Hội đồng thành viên VICEM phê duyệt tại văn bản số 754 /QĐ-VICEM và văn bản số 755 /QĐ-VICEM ngày 23/4/2019)

I/ Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018:

1. Tổng quan chung:

*** Thuận lợi:**

- Năm 2018 kinh tế vĩ mô phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP ở mức cao (tăng 7,08%, cao nhất trong 10 năm gần đây); ngành xây dựng tăng trưởng 9,16% so với cùng kỳ, trong đó cơ sở hạ tầng, thị trường bất động sản tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành vật liệu xây dựng phát triển, trong đó có xi măng.

- Chủ trương của Chính phủ là kiến tạo, hành động, hoàn thiện thể chế để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp.

- Thị trường xi măng nội địa tiếp tục tăng trưởng khoảng 6%; Thị trường xuất khẩu tăng mạnh do Trung Quốc đóng cửa nhiều nhà máy do ô nhiễm môi trường, sử dụng tốn tài nguyên. Lần đầu tiên sản lượng xuất khẩu đạt trên 30 triệu tấn, tương đương 30% tổng nguồn cung trong nước.

*** Khó khăn:**

- Chi phí các yếu tố đầu vào sản xuất xi măng có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng (than tăng giá 2 lần, tăng 15%); nguồn than trong nước không đủ đáp ứng cho sản xuất, nên bắt đầu nhập khẩu phải phụ thuộc thị trường than thế giới.

- Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động đến chi phí vận tải quốc tế và sự mất giá đồng tiền ở một số quốc gia.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của VICEM:

STT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so sánh với KH năm 2018
1	Sản xuất Clinker	1.000 tấn	19.890	20.400	102,6%
2	Sản xuất Xi măng	1.000 tấn	24.615	25.992	105,6%
3	Tiêu thụ SP chính (XM + Clinker)	1.000 tấn	28.018	29.171	104,1%
a	<i>Clinker</i>	<i>1.000 tấn</i>	3.403	4.667	137,1%
b	<i>Xi măng</i>	<i>1.000 tấn</i>	24.615	24.514	99,6%
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	36.453	36.735	100,8%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.659	2.828	106,4%
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.599	2.468	154,3%

3. Đầu tư xây dựng:

- Giá trị khối lượng đầu tư xây dựng thực hiện năm 2018: 742,964 tỷ đồng đạt 95,1% kế hoạch năm 2018 (Kế hoạch 2018: 780,438 tỷ đồng tại văn bản 1209/BXD-KHTC ngày 24/5/2018).

II/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

1. Dự báo tình hình năm 2019:

* Thuận lợi:

- Kinh tế Việt Nam chuyển biến tích cực với triển vọng ổn định (theo dự báo của Ngân hàng thế giới), lạm phát ở mức thấp dưới 4%, GDP năm 2019 dự kiến tăng khoảng 6,8%.

- Các chính sách tiền tệ triển khai chủ động, linh hoạt và thận trọng; điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và yêu cầu quản lý.

- Nhu cầu nhập khẩu xi măng và clinker từ Trung Quốc, Bangladesh, Philippines và Nam Phi vẫn rất cao, hỗ trợ tiêu thụ trong nước khi dư thừa.

*** Khó khăn:**

- Giá điện, giá than được dự báo sẽ tăng (dự kiến điện tăng 5% từ đầu năm 2019); sức ép cạnh tranh trong nước tiếp tục giá tăng là những yếu tố bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Thị trường bất động sản tiếp tục tăng trưởng thấp, đặc biệt ở phân khúc nhà ở chung cư tại các đô thị.

- Philippines đưa ra vấn đề sử dụng biện pháp tự vệ đối với việc xuất khẩu xi măng Việt Nam. Nếu họ áp dụng, rõ ràng việc xuất khẩu của chúng ta sang đây sẽ khó khăn hơn, cả về giá và về lượng.

2. Kế hoạch năm 2019 của VICEM:

STT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch 2019
1	Sản xuất Clinker	1.000 tấn	20.637
2	Sản xuất Xi măng	1.000 tấn	27.272
3	Tiêu thụ SP chính (XM + Clinker)	1.000 tấn	30.591
<i>a</i>	<i>Clinker</i>	<i>1.000 tấn</i>	3.319
<i>b</i>	<i>Xi măng</i>	<i>1.000 tấn</i>	27.272
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	39.024
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.177
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.394
7	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	952,856

(Kế hoạch 2019 theo thỏa thuận của Bộ Xây dựng tại văn bản số 824BXD-QLDN ngày 18/4/2019)